|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /2024/QĐ-UBND | *Quảng Nam, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Nam trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 12 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ – CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số*[*24/2014/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-24-2014-nd-cp-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-thuoc-ubnd-tinh-tp-truc-thuoc-trung-uong-225599.aspx)*ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số*[*107/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-107-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-24-2014-nd-cp-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-327884.aspx)*ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[*24/2014/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-24-2014-nd-cp-to-chuc-co-quan-chuyen-mon-thuoc-ubnd-tinh-tp-truc-thuoc-trung-uong-225599.aspx)*ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày / /2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Nam trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày……… Các quy định trước đây được bãi bỏ.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** **-** Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Nội vụ;- Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);- Đoàn ĐBQH tỉnh;- TTTU, TTHĐND, UBND;- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;- Ban TCTU, UBKT TU, VP TU, ĐUKCQ;- Các Sở: NV,TC,KHĐT,Tư pháp;- TTTH và Công báo Quảng Nam;- Lưu: VT, NC, NV. |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của**

 **Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Nam trực thuộc**

**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam**

 *( Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Nam (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 và các quy định khác có liên quan của Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; cụ thể như sau:

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất chăn nuôi tại địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề, tiếp nhận công bố hợp quy thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi và thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ nhiệm vụ quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh.

11. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách, pháp luật cho công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về chăn nuôi và thú y theo quy định của UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo phân công Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Triển khai, thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chăn nuôi và Cục Thú y.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

**1. Lãnh đạo Chi cục**

a) Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng có trách nhiệm giúp Chi cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Phòng Chăn nuôi;

- Phòng Thú y.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng; Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam.

**3. Biên chế**

a) Biên chế công chức của Chi cục do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ trong tổng biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Chi cục trưởng có trách nhiệm bố trí, sử dụng và quản lý công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt bảo đảm thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện Quy định này và một số nội dung sau:

a) Tham mưu Giám đốc Sở quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành quy chế làm việc của Chi cục, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan khác theo đúng quy định của pháp luật;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng;

d) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Chi cục trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.